

Trường thống nhất về sự hội tụ giữa Phật giáo và vật lý lượng tử

ISSN: 2734-9195 16:55 28/09/2026

Sự hội tụ giữa vật lý lượng tử và triết học Phật giáo không chỉ đơn thuần là một bài tập trí tuệ. Đó có thể được nhìn nhận như một con đường hướng đến việc tháo gỡ ảo tưởng về sự phân cách.

Chú thích của Ban Biên tập: Bài viết tiếp cận sự tương đồng giữa một số khái niệm của Phật giáo và những cách diễn giải trong vật lý lượng tử hiện đại, đặc biệt xoay quanh Duyên khởi, Tính không, Duy thức và khái niệm “trường thống nhất”. Những liên hệ được trình bày trong bài chủ yếu mang tính triết học và diễn giải của tác giả, không nên được hiểu như một kết luận rằng vật lý lượng tử đã chứng minh hay xác nhận các giáo lý Phật giáo. Các thuật ngữ và quan điểm khoa học được giữ theo cách trình bày của nguyên tác.

Với sự xuất hiện của cách tiếp cận “trường” (field) trong vật lý lượng tử, **Phật giáo và khoa học** dường như đang xích lại gần nhau hơn bao giờ hết. Trong vật lý, “trường” là một môi trường động, vô hình, hiện diện xuyên suốt không-thời gian: một cấu trúc sống động, luôn dao động, nơi các hạt xuất hiện rồi lại tan biến. Khái niệm “trường thống nhất” (unified field) này gợi lên những tương ứng sâu sắc với các khái niệm Phật giáo như Duyên khởi và Tính không (*yuanqi xing kong*; 緣起性空), cũng như Duy thức (*weishi*; 唯識).



Nguồn ảnh: quantumawareness.net

Quan niệm xem Phật giáo và khoa học là hai lĩnh vực bổ trợ cho nhau càng được củng cố bởi sự hội tụ về mặt triết học. Sự hội tụ ấy không chỉ góp phần tháo gỡ những tranh luận kéo dài trong cả hai lĩnh vực, mà còn mở ra một cơ hội chưa từng có để chúng ta tìm hiểu bản chất của thực tại và của chính mình với một mức độ sáng tỏ đáng kinh ngạc.

Bác bỏ quan niệm về chủ thể và đối tượng tự tồn

Phật giáo khẳng định rằng mọi hiện tượng đều không có tự tính (*svabhāva*) độc lập. Chúng sinh khởi và hoại diệt trong sự tương duyên, tương tác với nhau, không bao giờ tồn tại một cách biệt lập. Nhận thức sâu sắc này có sự tương đồng đáng chú ý với những phát hiện của vật lý lượng tử.

Trong nhiều thế kỷ, vật lý học cổ điển nhìn vũ trụ như một cỗ máy vận hành theo quy luật cơ học, một tập hợp những “viên bi” vật chất rắn chắc, độc lập với nhau, được gọi là nguyên tử. Thế giới quan duy vật ấy đã bị đảo lộn bởi cơ học lượng tử, khi lĩnh vực này cho thấy vật chất ở cấp độ vi mô vận hành theo một cách rất khác.

Một nguyên tử có hơn 99% (thậm chí khoảng 99,9%) là “không gian trống”. Năng lượng xuất hiện dưới những gói rời rạc, trỗi lên từ một chiều kích chưa biểu hiện, không thể nhìn thấy, thay vì tuôn chảy liên tục trong thế giới đã biểu hiện và có thể quan sát.

Cơ học lượng tử thời kỳ đầu dần phát triển thành lý thuyết trường lượng tử (Quantum Field Theory - QFT). Cùng với đó, phần lớn những điều tưởng như “kỳ lạ” trong các hiện tượng lượng tử – chẳng hạn tính lưỡng tính sóng-hạt hay mối liên hệ tức thời giữa các hạt vướng víu lượng tử (quantum entanglement) đã có được một cách lý giải nhất quán hơn.

Lý thuyết trường lượng tử cho thấy thứ mà chúng ta cảm nhận như vật chất không phải là một vật thể rắn chắc, mà là một sóng đứng cục bộ, mang tính động, một dao động tạm thời trong một trường lượng tử nền tảng.

Điều này tạo nên một sự tương ứng đáng chú ý với Duyên khởi và Tính không: Duyên khởi tương ứng với thế giới vật chất đã biểu hiện, trong khi Tính không tương ứng với trường lượng tử chưa biểu hiện.

Bên dưới nhiều trường tương tác khác nhau ấy, ngày càng có nhiều nhà vật lý đưa ra giả thuyết về một “trường thống nhất” (unified field) duy nhất. Quan niệm này gợi lên một cách đẹp để cái nhìn của Phật giáo về pháp giới (dharmadhātu), tức cảnh giới của các pháp, nơi toàn thể vũ trụ tương dung, tương nhiếp một cách viên mãn, không chướng ngại.

Dù được gọi là trường thống nhất hay pháp giới, cả hai cách diễn đạt đều hướng đến một nhận thức: thực tại không được cấu thành từ những vật thể độc lập, mà là một vòng phản hồi năng động, có tính liên kết và ý thức, trong đó mọi thành phần tác động qua lại với nhau.

Tàng thức và trường năng lượng - thông tin

Lý thuyết trường lượng tử mô tả một trường vật lý thuần túy gồm những dao động năng lượng, lan tỏa trong toàn bộ không gian và thời gian. Hiện nay, trong nhiều lĩnh vực nghiên cứu, ý thức vẫn chưa được đưa vào phương trình. Tuy nhiên, điều này đang dần thay đổi, phần nào gợi nhớ đến quan điểm của Max Planck (1858-1947), nhà vật lý được xem là một trong những người đặt nền móng cho vật lý lượng tử.

Trong một cuộc phỏng vấn với J. W. N. Sullivan năm 1931, Planck từng bày tỏ quan điểm: “Tôi xem ý thức là nền tảng. Tôi xem vật chất là thứ phát sinh từ ý thức”.

Bước chuyển sang việc xem thông tin như một phương diện tích hợp của trường được thúc đẩy mạnh mẽ bởi nhà vật lý John Wheeler (1911-2008). Ông cho rằng thông tin nằm ở tận gốc của thực tại, một quan niệm được ông gọi là “It from Bit” (*Thực tại từ bit thông tin*).

Theo cách nhìn này, thông tin có ý nghĩa chính là cấu trúc nền tảng của thực tại, còn ý thức giữ vị trí đặc biệt quan trọng. Khái niệm “vũ trụ có tính tham dự” (participatory universe) của Wheeler còn gợi ý rằng chủ thể quan sát và đối tượng được quan sát sinh khởi trong sự tương duyên, đồng thời không thể tách rời khỏi quá trình định hình lẫn nhau.

Điều này tương ứng với tư tưởng của Duy thức học, vốn cho rằng mọi hiện tượng đều là những biểu hiện của A lại da thức (ālaya-vijñāna; 阿賴耶識), tức thức thứ tám trong hệ thống tám thức.

Theo cách diễn giải này, điều chúng ta nhận biết là chủ thể và đối tượng đồng thời sinh khởi từ A lại da thức, nơi các chủng tử nghiệp (karmic seeds), những “gói” năng lượng và thông tin được lưu giữ. Khi những chủng tử ấy “chín muồi”, chúng chuyển hóa thành hiện thực, tương tự như một sóng lượng tử sụp đổ thành một hạt, đồng thời phóng chiếu ra bên ngoài dưới dạng chủ thể và đối tượng.

Cơ chế của trường thống nhất fractal-holographic

Tính không không phải là hư vô; đó là tiềm năng vô hạn, là “thai tạng” của mọi sự biểu hiện.

Nhà vật lý Nassim Hamein đã nghiên cứu cấu trúc của trường ở thang Planck (Planck scale), thang đo cực nhỏ gắn với các đại lượng cơ bản trong vật lý lý thuyết và đưa ra giả thuyết rằng mọi biểu hiện đều bắt nguồn từ sự dao động của chân không, hay trường điểm không (zero-point field).

Công trình của ông cho rằng trường này giống như một siêu chất lưu (superfluid) quay và không có ma sát. Nó vận hành thông qua một cấu trúc cân bằng dạng Double Torus (đôi xuyên), liên tục co vào bên trong rồi mở rộng ra bên ngoài.

Theo cách diễn giải này, trường thống nhất mang tính fractal-holographic vừa có đặc tính phân dạng, vừa có tính toàn ảnh: mỗi điểm ở cấp độ vi mô chứa thông tin của toàn thể, đồng thời cấp độ nhỏ hơn tồn tại và “lồng” bên trong cấp độ lớn hơn.

Điều này được cho là thể hiện một cách sống động hình ảnh “lưới trời của Đế Thích” (Indra’s net) trong Kinh Hoa Nghiêm (Avatamsaka Sūtra), nơi mỗi viên ngọc chứa đựng và phản chiếu tất cả những viên ngọc khác trong toàn bộ mạng lưới vũ trụ.

Đồng thời, nó cũng phản chiếu cấu trúc của A lại da thức, một vòng phản hồi liên tục giữa việc gieo chủng tử và sự biểu hiện. Hơn nữa, điều này còn phản ánh khá rõ tinh thần cốt lõi của âm-dương trong Đạo giáo: sự tương tác liên tục, hài hòa giữa những lực đối lập nhưng bổ sung cho nhau, cùng tạo nên mọi hiện tượng.

Trong vật lý, spin (độ xoắn/lượng tử spin) hàm ý sự tồn tại của một tâm điểm, một điểm không có kích thước, đứng yên, nơi mọi lực triệt tiêu lẫn nhau để đạt tới trạng thái cân bằng hoàn hảo, đồng thời đóng vai trò như một trung tâm.

Điểm này hoàn toàn bất động và không ma sát, nhưng lại hàm chứa tiềm năng vô hạn. Điều này tương ứng một cách chính xác với điều mà Kinh Như Lai tạng (Tathāgatagarbha Sūtra) gọi là nền tảng của tồn tại, hay “Phật tính” (buddha-nature); với điều mà Lục Tổ Huệ Năng mô tả là “bản lai diện mục”; hoặc với điều mà Phật giáo Kim Cương thừa (Vajrayāna) gọi là tâm quang minh (luminous mind), thực tại nền tảng bất động và bất biến nhưng đồng thời làm sinh khởi mọi hiện tượng.

Ngay trong Phật giáo, điều này cũng được gọi bằng nhiều tên khác nhau, chẳng hạn tính biết (awareness), chân như (suchness) hay vô vi (the unconditioned).

Trong những truyền thống khác, nó từng được gọi là Thượng đế, tinh thần hay nguồn cội. Trong các cộng đồng tâm linh hiện đại, nó thường được gọi là trường hoặc ma trận thiêng liêng (divine matrix).

Và quan trọng nhất, nó hiện diện ngay trong chúng ta, chứ không ở bên ngoài chúng ta.

Thức tỉnh với Phật tính

Sự hội tụ giữa vật lý lượng tử và triết học Phật giáo không chỉ đơn thuần là một bài tập trí tuệ. Đó có thể được nhìn nhận như một con đường hướng đến việc tháo gỡ ảo tưởng về sự phân cách.

Khi nhận ra rằng chúng ta không phải những thực thể rắn chắc, biệt lập, tồn tại tách rời, mà là những gợn sóng cục bộ trong một trường ý thức vô hạn và liên kết với nhau, chúng ta tiến gần hơn đến sự nhận ra Phật tính sống động vốn sẵn có nơi chính mình.

Theo ngôn ngữ của vật lý, có thể nói rằng chúng ta chính là cấu trúc có ý thức của bản thân vũ trụ, một sự biểu hiện sống động, đang vận động và thở, đồng thời tồn tại trong quan hệ tương duyên với nhau của trường thống nhất.

Tác giả: **Tiến sĩ Susanna Yeung**/Chuyển ngữ: **Thường Nguyên**

Nguồn: <https://www.buddhistdoor.net/features/the-convergence-of-buddhism-and-quantum-physics-the-unified-field/>